TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2024/HS-ST
Ngày: 28/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Em

2. Ông Nguyễn Văn Kim

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hửu N**,** sinh năm 1991; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2024 đến nay.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Bị hại: Lê Thị M, sinh năm 1967; *(có mặt)*

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người làm chứng: Nguyễn Đức H, sinh năm 1960; *(có mặt)*

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hửu N bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (ma túy) sống chung với ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm 1967 (cha mẹ của N) tại ấp T, xã T, huyện M. Vào khoảng 01 giờ ngày 26/12/2023, Nguyễn Hửu N đang nằm trên võng cùng phòng với bà M thì N nhớ lại việc mâu thuẫn cự cãi với ông H vào chiều ngày 25/12/2023 nên N đi ra nhà sau lấy 01 con dao đi vào phòng bà M đang ngủ chém nhiều cái trúng vào tay, vùng đầu. Sau đó, bà M được ông H đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện N1.

Vật chứng:

01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại dẹp, sắc bén dài 26cm, nơi rộng nhất 5,5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 15cm, đường kính 03cm và 01 cái mùng lưới màu hồng, kích thước 2,1m x 4,1m có nhiều vết rách cũ và mới (thuộc sở hữu của bà Lê Thị M, đã trả).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 09/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B *kết luận:*

1. Các kết quả chính

- Sẹo mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước trung bình.

- Sẹo ngón 5 tay trái, kích thước trung bình.

- Sẹo đỉnh phải, kích thước trung bình.

- Sẹo chẩm trái, kích thước nhỏ.

- Gãy xương bàn ngón 5 tay trái.

2. Kết luận

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Thị M thời điểm giám định là 12%.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Sẹo đỉnh phải, sẹo chẩm trái là do vật sắc tác động trực tiếp gây ra.

+ Sẹo mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay phải, sẹo ngón 5 tay trái, gãy xương bàn ngón 5 tay trái là do vật tày tác động trực tiếp gây ra.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 224/KL-VPYTW ngày 08/4/2024 của V Nguyễn Hửu N*:*

- Về y học: Trước, trong khi gây án và hiện nay: Đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71-ICD.10)/HBs Ag (+).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Phần dân sự: Bà Lê Thị M yêu cầu Nguyễn Hửu N bồi thường thiệt hại số tiền là 3.000.000 đồng (bao gồm: Tiền điều trị là 500.000 đồng; tiền ngày công lao động bị mất thu nhập là 700.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 1.800.000 đồng).

Nguyễn Hửu N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị M số tiền là 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSMCB, ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo Nguyễn Hửu N về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d, i khoản 1), Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d, i khoản 1), Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hửu N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho:

Bà Lê Thị M: 01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại dẹp, sắc bén dài 26cm, nơi rộng nhất 5,5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 15cm, đường kính 03cm và 01 cái mùng lưới màu hồng, kích thước 2,1m x 4,1m có nhiều vết rách cũ và mới.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo Nguyễn Hửu N đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Tại phiên Tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hửu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không có ý

kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhưng có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hửu Nghĩa l *ông* Nguyễn Văn T *trình bày:* Ông đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng để truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng để xử phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng thêm điểm p, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Chứng cứ yêu cầu áp dụng tình tiết này là giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện M xác định bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng về vận động. Bị cáo có sử dụng ma túy nhưng đến thời điểm xảy ra vụ án thì đã ngưng sử dụng ma túy từ rất lâu, khi điều trị tại bệnh viện B cũng không xác định bị cáo N có nghiện ma túy; Do đó kết luận do ngáo đá mà có hành vi gây thương tích cho bị hại là không đúng. Bị cáo đã điều trị bệnh tâm thần từ trước nhưng mà do bị bệnh ruột nặng, thời gian điều trị kéo dài mới dẫn đến việc ngưng sử dụng thuốc tâm thần và mới gây ra hành vi này. Trong trường hợp này bị cáo không ý thức được nên mới phạm tội chứ không phải là hành vi cố ý. Bị cáo mắc nhiều chứng bệnh hiểm nghèo, hiện tại vẫn đang còn điều trị các loại bệnh này. Nếu cho bị cáo hưởng án treo thì bị cáo có đủ điều kiện để điều trị bệnh và khả năng hồi phục sức khỏe cho bị cáo sẽ rất tốt. Do đó đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và được hưởng án treo theo mức thấp nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Tại phiên Tòa sơ thẩm bị hại Lê Thị M *trình bày:* bà không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm hình sự, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm người làm chứng Nguyễn Đức H *trình bày*: giữ nguyên những lời trình bày trước đây đã khai báo với Cơ quan điều tra.

Bị cáo Nguyễn Hửu N nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hửu N thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù không có mâu thuẫn nhưng vào khoảng 01 giờ ngày 26/12/2023 tại ấp T, xã T, huyện M, Nguyễn Hửu N đã có hành vi dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém nhiều cái gây thương tích cho bà Lê Thị M (mẹ N) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Vì vậy, Cáo trạng số 28/CT-VKSMCB, ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Hửu N về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d, i khoản 1), Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] ***"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm…;

…

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ;

…

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

…

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này giữa bị cáo Nguyễn Hửu N và bị hại Lê Thị M hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng chỉ vì những suy nghĩ ảo tưởng, cho rằng có giọng nói trong đầu xúi giục mà bị cáo đã sử dụng dao là hung khí sắc bén gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể sau khi giám định do thương tích gây ra là 12%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hửu Nghĩa l nguy hiểm cho xã hội, có tính chất côn đồ đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe là vốn quý nhất của con người, được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra đã làm ảnh hưởng khó khăn cho cuộc sống sinh hoạt bình thường của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm tác động vào người khác sẽ gây nguy hiểm cho họ nhưng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó đã thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Hửu N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hửu N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Hửu Nghĩa l người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ áp dụng khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định dưới khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên trong trường hợp này, bị hại chính là mẹ ruột của bị cáo nhưng bị cáo lại hành xử trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không thể hiện được tính hiếu thảo, nghĩa vụ của con cái con đối với cha mẹ.

Từ những phân tích trên thấy rằng hành vi của bị cáo đã thực hiện không đủ căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo trình bày của người bào chữa nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho:

Bà Lê Thị M: 01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại dẹp, sắc bén dài 26cm, nơi rộng nhất 5,5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 15cm, đường kính 03cm và 01 cái mùng lưới màu hồng, kích thước 2,1m x 4,1m có nhiều vết rách cũ và mới.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo Nguyễn Hửu N đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền này và không còn yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hửu N phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1.2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hửu N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[1.3] Áp dụng điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d, i khoản 1), Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hửu N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả cho:

Bà Lê Thị M: 01 con dao dài 41cm, lưỡi dao bằng kim loại dẹp, sắc bén dài 26cm, nơi rộng nhất 5,5cm, cán dao bằng gỗ hình trụ dài 15cm, đường kính 03cm

và 01 cái mùng lưới màu hồng, kích thước 2,1m x 4,1m có nhiều vết rách cũ và mới.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm**:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Hửu N chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ cày Bắc;
- Công an huyện Mỏ cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ cày Bắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thanh Minh